

Phụ lục 1**THỰC TRẠNG VỀ DẠY VÀ HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC NĂM HỌC 2025 - 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Lào Cai)*

STT	Cấp	Đơn vị	Xã, phường	Số GV dạy tiếng TQ	Số lớp học tiếng TQ	Số HS học tiếng TQ	Ghi chú
CỘNG CÁC CẤP HỌC				39	185	6901	
1	Tiểu học	TH Bát Xát	Bát Xát	1	6	224	
2	Tiểu học	TH Quang Kim	Bát Xát	1	17	439	
3	Tiểu học	TH Nguyễn Du	P. Lào Cai	1	3	113	
4	Tiểu học	PTDTBT TH 2 Phong Hải	Phong Hải	1	3	102	
CỘNG TIỂU HỌC				4	29	878	
5	THCS	THCS Bắc Hà	Bắc Hà	1	3	102	Không thuộc xã biên giới
6	THCS	THCS Lùng Vai	Bản Lầu	1	10	418	Không thuộc xã biên giới
7	THCS	THCS Bảo Nhai	Bảo Nhai	1	6	237	
8	THCS	TH&THCS Bản Vược	Bát Xát	1	3	113	
9	THCS	THCS Quang Kim	Bát Xát	1	13	449	
10	THCS	THCS Bản Phiệt	Lào Cai	1	1	43	
11	THCS	THCS Kim Tân	Lào Cai	1	12	482	
12	THCS	THCS Lê Quý Đôn	Lào Cai	1	10	400	
13	THCS	THCS Lê Hồng Phong	Lào Cai	1	7	274	
14	THCS	THCS Ngô Văn Sở	Lào Cai	1	6	231	
15	THCS	THCS Mường Khương	Mường Khương	1	4	152	
16	THCS	TH&THCS Bản Cầm	Phong Hải	1	5	184	
17	THCS	THCS Phong Hải	Phong Hải	3	11	443	
18	THCS	THCS xã Nàn Sán	Si Ma Cai	1	2	68	
19	THCS	PTDTBT TH&THCS Cốc Mỳ	Trịnh Tường	1	6	224	
20	THCS	PTDTBT THCS Trịnh Tường	Trịnh Tường	1	5	177	
21	THCS	PTDTBT TH&THCS Y Tý	Y Tý	1	10	384	
CỘNG THCS				19	114	4.381	

22	THPT	THPT số 2 Mường Khương	Xã Bản Lầu	1	3	128	
23	THPT	THPT số 1 Mường Khương	Xã Mường Khương	1	4	140	
24	THPT	THPT số 1 Si Ma Cai	Xã Si Ma Cai	1	5	219	
25	THPT	PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Xã Si Ma Cai	1	2	69	
26	THPT	THPT số 1 Bát Xát	Xã Bát Xát	1	5	218	
27	THPT	THPT số 2 Bát Xát	Xã Bát Xát	1	4	164	
28	THPT	THPT số 3 Bảo Thắng	Xã Phong Hải	1	6	254	
29	THPT	THPT Nguyễn Tất Thành	Phường Văn Phú	2	3	105	Không thuộc xã biên giới
30	THPT	THPT Chuyên Lào Cai	Phường Cam Đường	4	3	105	Không thuộc xã biên giới
		Cộng THPT		13	35	1402	
31	THPT	Trung tâm KTTH- HNDN&GDTX	Phường Lào Cai	2	7	240	
32	THPT	Trung tâm GDTX tỉnh	Phường Yên Bái	1			Không thuộc xã biên giới
		Cộng GDTX		3	7	240	

Phụ lục 2

MỤC TIÊU

**Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035,
định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Nội dung	ĐVT	Hiện trạng	Mục tiêu giai đoạn			Ghi chú
				2026 - 2030	2030 - 2035	2035 - 2045	
1	Triển khai thí điểm hoạt động lựa chọn cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Trung Quốc tại các xã khu vực biên giới	Tỷ lệ	0%	20%	30%	50%	Toàn tỉnh có 37 trường mầm non công lập tại các xã biên giới
2	Triển khai dạy và học tiếng Trung Quốc tại các trường phổ thông trên địa bàn các xã khu vực biên giới	Tỷ lệ	25%	50%	80%	100%	Toàn tỉnh có 77 trường phổ thông công lập tại các xã biên giới
3	Triển khai thí điểm việc dạy học ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh, tiếng Trung Quốc trong các cơ sở giáo dục phổ thông	Đơn vị	0	05	15	30	Triển khai tại các trường trọng điểm chất lượng
4	Triển khai các chương trình dạy ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của người học, gắn với chương trình đào tạo nghề nghiệp, kỹ năng nghề	Đơn vị	0	05	10	15	
5	Triển khai các chương trình ngoại ngữ ngoài tiếng Anh theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Đơn vị	0	02	05	10	

Phụ lục số 3

NHU CẦU ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN NGOẠI NGỮ
Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ
giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lào Cai

STT	Bậc học	Đơn vị tính	Hiện có	Nhu cầu giai đoạn			Ghi chú
				2026 - 2030	2030 - 2035	2035 - 2045	
I	Nhu cầu giáo viên dạy tiếng Trung Quốc		39	55	85	120	
1	Mầm non	Người	0	2	5	10	
2	Tiểu học	Người	4	6	15	30	
3	Trung học cơ sở	Người	19	25	35	40	
4	Trung học phổ thông	Người	13	15	20	25	
5	Giáo dục thường xuyên	Người	3	5	10	15	
II	Nhu cầu giáo viên dạy ngoại ngữ khác (tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Pháp...)		0	10	25	45	
1	Giáo dục phổ thông	Người	0	05	15	30	
2	Giáo dục thường xuyên	Người	0	05	10	15	

Phụ lục 4

NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Đơn giá	Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Tổng
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
TỔNG					23.605		12.098		36.653		4.070		5.086	81.512
I	Tập huấn, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ				2.522		1.650		4.307		200		200	8.879
	Khảo sát nhu cầu, khảo sát năng lực ngoại ngữ để bồi dưỡng (khảo sát đầu vào)	Người	1,6	20	32	0	20	32		0		0		
1	Bồi dưỡng nâng chuẩn năng lực tiếng Trung Quốc và ngoại ngữ khác theo yêu cầu cấp học trong nước	Người	20		0	20	400	20	400	10	200		0	
3	Bồi dưỡng nâng cao phương pháp giảng dạy ngoại ngữ trong nước	Người	20	20	400	0	20	400		0	10	200		
4	Bồi dưỡng khác (bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu đổi mới sgk/phương pháp/khảo thí/ kỹ thuật viên khảo thí cho giáo viên tiếng TQ)/ứng dụng công nghệ hiện đại do chuyên gia trong nước và quốc tế bồi dưỡng)	Cuộc	250	3	750	0	3	750		0		0		
5	Hỗ trợ đào tạo trình độ đại học văn bằng 2 chuyên ngành Tiếng Trung Quốc cho giáo viên mầm non/tiểu học	Người	250	5	1250	5	1250	10	2500		0		0	
7	Bồi dưỡng và hỗ trợ sinh hoạt phí cho tình nguyện viên quốc tế giảng dạy ngoại ngữ	Người	45	2	90	0	5	225		0		0		
II	Hội nghị, hội thảo				1.950		400		1.650		550		850	5.400

1	Hội thảo nâng cao năng lực CBQL về Kỹ năng lãnh đạo trong thời kỳ hội nhập ở trong nước; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, năng lực ngoại ngữ (liên tỉnh)	Cuộc	250	3	750	1	100	3	750	1	250	1	250	
2	Tổ chức hội thảo, diễn đàn (nâng cao chất lượng học sinh giỏi; nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh hạn chế; tạo dựng môi trường dạy và học NN; có sự tham gia của các cốt cán/giáo viên người nước ngoài)	Cuộc	300	4	1200	1	300	3	900	1	300	2	600	
III	Khảo sát/khảo thí; kiểm tra giám sát				133		48		496		-		176	853
1	Hỗ trợ khảo sát năng lực ngoại ngữ quốc tế cho giáo viên	Người	1,6	5	5		0	10	16		0	10	16	
1	Hỗ trợ thi HSK (chứng chỉ quốc tế) cho 5% số HS học tiếng TQ	Người	1,6	80	128	30	48	300	480		0	100	160	
IV	Xây dựng mô hình trường điển hình	trường	300	5	1.500	2	600	10	3.000	1	300	2	600	6.000
V	Hội nhập, hợp tác quốc tế, các cuộc thi học liệu, mua sắm cơ sở vật chất				17.500		9.400		27.200		3.020		3.260	60.380
1	Tham quan/giao lưu học tập kinh nghiệm ở nước ngoài dành cho công chức, viên chức ở nước ngoài	Người	100	10	1000		0	30	3000		0		0	
2	Giao lưu/Tham quan học tập kinh nghiệm nước ngoài (GV và HS) các trường	Người	100	40	4000		0	30	3000		0		0	
3	Giao lưu/Tham quan học tập kinh nghiệm trong nước	Người	80	40	3200	10	800	180	14400	9	720	12	960	
4	Hỗ trợ xây dựng học liệu số/ mua sắm cơ sở vật chất	Bộ	500	15	7500	10	5000	10	5000	1	500	1	500	
5	Ngày hội dạy và học giáo viên ngoại ngữ	Đợt	300	3	900	3	900	3	900	3	900	3	900	
6	Các cuộc thi về tiếng Trung Quốc cấp tỉnh (3 cấp học)	Cuộc	300	3	900	3	2700	3	900	3	900	3	900	

Phụ lục 5

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện
1	Xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn triển khai việc tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh				
a	Thực hiện có hiệu quả các chính sách của trung ương, của tỉnh Lào Cai về thu hút đối với giáo viên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, các Sở, ngành liên quan	Hàng năm	Các chính sách được triển khai đảm bảo quy định
b	Hướng dẫn về tổ chức dạy và học các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh trong hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Ngoại vụ	Năm 2026	Ban hành văn bản hướng dẫn
c	Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ và triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính	Năm 2027	Tham mưu ban hành Nghị quyết hỗ trợ, thúc đẩy XHH trong dạy học ngoại ngữ
2	Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng				
a	Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ; thực hiện tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Hàng năm	Kế hoạch tuyển dụng giáo viên
b	Xây dựng đội ngũ giáo viên tiếng Trung Quốc đáp ứng yêu cầu triển khai giảng dạy tiếng Trung Quốc theo lộ trình, Ưu tiên bố trí giáo viên dạy tiếng Trung Quốc tại các cơ sở giáo dục các xã khu vực biên giới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Hàng năm	Kế hoạch tuyển dụng giáo viên
c	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về năng lực ngoại ngữ, năng lực sư phạm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Hàng năm	Kế hoạch bồi dưỡng
3	Bảo đảm chương trình, sách giáo khoa và học liệu dạy học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy học ngoại ngữ, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học ngoại ngữ				

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện
a	Tổ chức triển khai chương trình, tài liệu, học liệu dạy học ngoại ngữ phù hợp từng cấp học, đối tượng người học và điều kiện thực tiễn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND cấp xã có liên quan	Hàng năm	Chương trình được triển khai theo quy định
b	Khai thác sử dụng hệ thống học liệu trực tuyến dạy học ngoại ngữ; từng bước hình thành và phát triển hệ thống học liệu trực tuyến có ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND cấp xã có liên quan	Hàng năm	Khai thác, sử dụng học liệu sẵn có; xây dựng được hệ thống học liệu trực tuyến của ngành GD&ĐT
c	Tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất cần thiết đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã có liên quan	Hàng năm	Đảm bảo điều kiện CSVC triển khai dạy học ngoại ngữ
4	Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong dạy và học ngoại ngữ				
a	Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học ngoại ngữ bảo đảm phát triển các kỹ năng, kiến thức ngoại ngữ, tạo nền tảng phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của cấp học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Hàng năm	
b	Ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở giáo dục	Hàng năm	
c	Triển khai, áp dụng phương pháp kiểm tra đánh giá hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Hàng năm	
5	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thúc đẩy dạy và học ngoại ngữ				
a	Tăng cường hợp tác, giao lưu với các tỉnh giáp biên giới và các cơ sở đào tạo tại Trung Quốc nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ chương trình, học liệu và hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Trung Quốc	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Hàng năm	
b	Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kết nối, qua đó tạo môi trường học tập thực tiễn và cơ hội tiếp cận ngôn ngữ cho học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Hàng năm	Mỗi trường tổ chức ít nhất 01 hoạt động giáo dục kết nối/năm học

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện
c	Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách tăng cường hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế để thu hút người nước ngoài vào giảng dạy, học tập tại tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Năm 2026	Tham mưu ban hành chính sách thu hút người nước ngoài vào giảng dạy, học tập tại tỉnh
6	Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng môi trường dạy và học, sử dụng ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ				
a	Tổ chức hội nghị, hội thảo, các diễn đàn về việc dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Hàng năm	Mỗi năm 01 hội nghị/hội thảo
b	Tăng cường xây dựng môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	Mỗi trường triển khai ít nhất 1 hoạt động (cuộc thi, câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm...)/năm học
7	Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Đề án	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 cuộc kiểm tra